

BẢN TIN PHÁP LÝ

Tháng 5/2024



Văn phòng Hà Nội

Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội,
49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Tel.: (84-24) 3934 0629 | Fax.: (84-24) 3934 0631
E-mail: vision@vision-associates.com

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Phòng 905, Tầng 9, Tòa nhà Citilight Tower
45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh,
Việt Nam
Tel.: (84-28) 3823 6495 | Fax.: (84-28) 3823 6496
E-mail: hcmvision@vision-associates.com

Bên cạnh các nguồn thông tin khác, Bản tin Pháp lý được Vision & Associates cập nhật hàng tháng bằng tiếng Anh và tiếng Việt, nhằm cung cấp cho quý khách hàng và đối tác kinh doanh của chúng tôi thông tin về những thay đổi và diễn tiến pháp lý nổi bật và cập nhật tại Việt Nam. Bản tin Pháp lý của chúng tôi chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đầu tư nước ngoài, thương mại, xuất nhập khẩu, thuế, tài chính & ngân hàng, lao động và các vấn đề liên quan khác.

© 2024. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.



NỘI DUNG

Pháp luật Thanh toán Không dùng Tiền mặt:	2
Các lĩnh vực khác:	9
Tài chính	9
Ngân hàng	9
Thuế	10
Thương mại	10
Lao động	10
Y tế	11
Giáo dục	11
Thông tin - Truyền thông	12
Văn hóa - Thể thao - Du lịch	13
Giao thông vận tải	14
Xây dựng	16
Đất đai	16
Tài nguyên - Môi trường	17
Khoa học công nghệ	18
Hành chính - Tư pháp	19
Nông - Lâm - Ngư nghiệp	21
Đầu tư	21
Văn bản khác	22

Bản tin Pháp lý này được phát hành cho khách hàng của chúng tôi và những người quan tâm. Các thông tin trong Bản tin này chỉ để tham khảo. Chúng tôi đề nghị Quý khách hàng và độc giả nên tham khảo ý kiến chuyên môn đối với các vấn đề cụ thể. Xin hãy liên hệ trực tiếp tới các văn phòng của chúng tôi hoặc những người có tên tại cuối Bản tin này.

Bản tin Pháp lý này có trên trang Web của chúng tôi tại www.vision-associates.com và trang Linkedin tại <https://www.linkedin.com/company/vision-associates.com>

© 2024. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.

Pháp luật Thanh toán Không dùng Tiền mặt:

Nghị định mới về thanh toán không dùng tiền mặt

Ngày 15/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt (“Nghị định 52”). Nghị định 52 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

So với Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 80/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 và Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ (“**Nghị định 101**”), Nghị định 52 có một số điểm mới đáng chú ý như sau:



1. Đối tượng áp dụng

Nghị định 52 mở rộng đối tượng áp dụng, bao gồm không chỉ các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM), các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (TGTT) và các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ TTKDTM, dịch vụ TGTT như quy định trước đây của Nghị định 101 mà còn cả các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ TTKDTM, dịch vụ TGTT.

2. Một số thuật ngữ mới/ đáng chú ý

(a) Nghị định 52 định nghĩa lại

- (i) Dịch vụ TGTT bao gồm dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế, dịch vụ bù trừ điện tử, dịch vụ ví điện tử, dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ và dịch vụ cổng thanh toán điện tử (*thay cho (a) Dịch vụ cung ứng hạ tầng thanh toán điện tử, bao gồm: Dịch vụ chuyển mạch tài chính; Dịch vụ bù trừ điện tử; Dịch vụ cổng thanh toán điện tử; (b) Dịch vụ hỗ trợ dịch vụ thanh toán, bao gồm: Dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; Dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử; Dịch vụ Ví điện tử; và Các dịch vụ TGTT khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước như quy định tại Nghị định 101 và Thông tư hướng dẫn thi hành*); và
- (ii) Dịch vụ ví điện tử là dịch vụ do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT cung ứng cho khách hàng để nạp tiền vào ví điện tử, rút tiền ra khỏi ví điện tử và thực hiện giao dịch thanh toán (*để so sánh, Nghị định 101 định nghĩa dịch vụ ví điện tử là dịch vụ cung cấp cho khách*

hàng một tài khoản điện tử định danh do các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tạo lập trên vật mang tin như chip điện tử, sim điện thoại di động, máy tính..., cho phép lưu giữ một giá trị tiền tệ được đảm bảo bằng giá trị tiền gửi tương đương với số tiền được chuyển từ tài khoản thanh toán của khách hàng tại ngân hàng vào tài khoản đảm bảo thanh toán của tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử theo tỷ lệ 1:1);

- (b) Nghị định 52 bổ sung dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng bao gồm không chỉ dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ như quy định tại Nghị định 101 mà cả các dịch vụ thanh toán khác không qua tài khoản thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN);
- (c) Nghị định 52 bổ sung một số định nghĩa mới như:
 - (i) Tiền điện tử là giá trị tiền Việt Nam đồng lưu trữ trên các phương tiện điện tử (bao gồm ví điện tử, thẻ trả trước) được cung ứng trên cơ sở đối ứng với số tiền được khách hàng trả trước cho ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ TGTG cung ứng dịch vụ ví điện tử;
 - (ii) Dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế là việc kết nối với hệ thống thanh toán quốc tế (TTQT) để truyền dẫn và xử lý dữ liệu điện tử các giao dịch TTQT.

3. Tổ chức cung ứng dịch vụ TTKDTM

Nghị định 52 tiếp tục quy định tổ chức cung ứng dịch vụ TTKDTM bao gồm NHNN, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô nhưng đã rút gọn “một số tổ chức khác” theo quy định tại Nghị định 101 chỉ còn “doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích”.

4. Điều kiện cung ứng dịch vụ TGTG

Nếu như ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tiếp tục được phép cung ứng dịch vụ ví điện tử, thì theo Nghị định 52, để được NHNN cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTG, tổ chức khác không phải là ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải đáp ứng đầy đủ và phải đảm bảo duy trì đủ một số điều kiện mới sau đây trong suốt quá trình cung ứng dịch vụ TGTG:

Các điều kiện chung:

- (a) Vốn điều lệ (thực góp hoặc được cấp tối thiểu): 50 tỷ đồng đối với dịch vụ ví điện tử, dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ và dịch vụ công thanh toán điện tử; 300 tỷ đồng đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế, dịch vụ bù trừ điện tử (*Nghị định 101 quy định có vốn điều lệ tối thiểu là 50 tỷ đồng đối với tất cả các dịch vụ*); tổ chức cung ứng dịch vụ TGTG chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính hợp pháp của nguồn vốn đã góp hoặc vốn được cấp;
- (b) Nhân sự: Người đại diện theo pháp luật (NĐDTPL), Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc) của tổ chức phải có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, công nghệ thông tin (*đây là ngành mới được Nghị định 52 bổ sung*) và có

ít nhất 05 năm kinh nghiệm (*Nghị định 101 quy định có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp*) là người quản lý, người điều hành của tổ chức trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và không thuộc những đối tượng bị cấm theo quy định của pháp luật; phải bảo đảm luôn có ít nhất một NDDTPL cư trú tại Việt Nam (Khi chỉ còn lại một NDDTPL cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của NDDTPL).

Phó Tổng Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) và các cán bộ chủ chốt thực hiện Đề án cung ứng dịch vụ TGT (gồm Trưởng phòng (ban) hoặc tương đương và các cán bộ kỹ thuật) có bằng cao đẳng trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, công nghệ thông tin hoặc lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm (*Nghị định 52 thay thế hai ngành tài chính, ngân hàng theo Nghị định 101 bằng quản trị kinh doanh và luật*);

- (c) Kỹ thuật: Nghị định 52 tiếp tục quy định phải có Bản thuyết minh giải pháp kỹ thuật phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ TGT đề nghị cấp Giấy phép được cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của tổ chức phê duyệt; nhưng bổ sung yêu cầu đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định của pháp luật.



Các điều kiện riêng (với từng dịch vụ cụ thể):

- (d) Dịch vụ ví điện tử và dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ cho các khách hàng có tài khoản tại nhiều ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: Tổ chức cung ứng dịch vụ TGT phải được một tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính và dịch vụ bù trừ điện tử được NHNN cấp phép để thực hiện chuyển mạch giao dịch tài chính và xử lý bù trừ các nghĩa vụ phát sinh trong quá trình cung ứng dịch vụ TGT của tổ chức;
- (e) Dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử: Ngoài điều kiện phải được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan như Nghị định 101 quy định, tổ chức cung ứng dịch vụ TGT còn có thỏa thuận kết nối với ít nhất 50 ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có tổng vốn điều lệ trong năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chiếm trên 65% tổng vốn điều lệ của các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong hệ thống các tổ chức tín dụng và ít nhất 20 tổ chức cung ứng dịch vụ TGT; có cơ sở hạ tầng thông tin đáp ứng tối thiểu theo yêu cầu về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 4 theo quy định của pháp

luật, đảm bảo khả năng tích hợp, kết nối được với hệ thống kỹ thuật của tổ chức tham gia có thỏa thuận kết nối; có hệ thống máy chủ thực hiện theo quy định pháp luật và đáp ứng năng lực xử lý tối thiểu 10 triệu giao dịch thanh toán/ngày. Tổ chức tham gia không được kết nối quá 02 tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử;

- (f) Dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế: Ngoài điều kiện phải được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan đã được quy định trong Nghị định 101, tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT còn phải có quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn kết nối các hệ thống TTQT để thực hiện chuyển mạch tài chính các giao dịch TTQT cũng như quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ kỹ thuật đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế đề nghị cấp phép và tổ chức vận hành hệ thống TTQT kết nối với tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế phải được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài.

5. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT:

Ngoài các tài liệu được quy định trong Nghị định 101, Nghị định 52 bổ sung thêm các tài liệu sau:

- (a) Văn bản cam kết và tài liệu chứng minh của chủ sở hữu, thành viên sáng lập, cổ đông sáng lập của tổ chức về việc đảm bảo duy trì giá trị thực có của vốn điều lệ;
- (b) Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử: phương án được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan quy định tại Mẫu số 08 ban hành kèm theo Nghị định 52; văn bản thỏa thuận kết nối với các tổ chức tham gia, có nội dung cam kết không được kết nối quá 02 tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử; tài liệu chứng minh cơ sở hạ tầng thông tin, hệ thống máy chủ đáp ứng quy định tại Nghị định 52; và
- (c) Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế: Quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn hệ thống TTQT để kết nối thực hiện chuyển mạch tài chính các giao dịch TTQT; quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ với các biện pháp quản lý rủi ro đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế đề nghị cấp phép; bản sao tài liệu chứng minh tổ chức vận hành hệ thống TTQT được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi tổ chức thành lập hoặc đặt trụ sở chính cấp; phương án được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan quy định tại Mẫu số 08 ban hành kèm theo Nghị định 52.

6. Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT:

Thay cho thời hạn tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Nghị định 101, Nghị định 52 quy định chi tiết hơn, cụ thể như sau:

- (a) Trong thời hạn 90 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ thành phần hồ sơ hợp lệ, NHNN tiến hành thẩm định hồ sơ. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày NHNN có văn bản yêu cầu giải trình, hoàn thiện hồ sơ mà tổ chức không gửi lại hồ sơ thì NHNN có văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức;

- (b) Trong thời hạn 90 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, hoàn thiện của tổ chức, NHNN tiến hành thẩm định, cấp Giấy phép theo quy định. Trường hợp không cấp Giấy phép, NHNN có văn bản trả lời tổ chức, trong đó nêu rõ lý do; và



- (c) Kể từ ngày NHNN nhận đầy đủ thành phần hồ sơ hợp lệ, tổ chức đề nghị cấp Giấy phép được tự gửi bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tối đa 02 lần; thời gian nộp hồ sơ tự bổ sung, hoàn thiện của tổ chức tối đa không vượt quá 60 ngày kể từ ngày NHNN có văn bản gửi tổ chức xác nhận đã nhận đầy đủ thành phần hồ sơ hợp lệ.

7. Triển khai hoạt động sau khi được cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT:

So với Nghị định 101, Nghị định 52 quy định rõ hơn, cụ thể như sau:

- (a) Tối thiểu 30 ngày làm việc trước ngày dự kiến cung ứng dịch vụ TGTT ra thị trường và không quá 06 tháng kể từ ngày được NHNN cấp Giấy phép, tổ chức đã được NHNN cấp Giấy phép cung ứng dịch vụ TGTT phải thông báo và cung cấp tài liệu chứng minh cho NHNN về việc: Hệ thống kỹ thuật đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định 52; bản sao Biên bản nghiệm thu kỹ thuật các dịch vụ TGTT đã được cấp phép với một ngân hàng hợp tác đối với dịch vụ ví điện tử, dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ và dịch vụ công thanh toán điện tử theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Nghị định 52; tài liệu chứng minh được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử, dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định 52; và
- (b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, tài liệu, NHNN thực hiện kiểm tra thực tế tại tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT và có văn bản thông báo về việc đáp ứng hoặc không đáp ứng quy định tại Nghị định 52. Trường hợp không đáp ứng, NHNN sẽ xem xét thực hiện thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT.

8. Thời hạn của Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT:

Nghị định 52 giữ nguyên thời hạn hoạt động ghi trên Giấy phép là 10 năm tính từ ngày tổ chức được NHNN cấp Giấy phép giống như Nghị định 101, nhưng bổ sung quy định đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế, thời hạn hoạt động không được vượt quá thời hạn hoạt động ghi trên Giấy phép cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính.

9. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT:

Nghị định 52 bổ sung các quy định sau:

- (a) Trường hợp đề nghị kết nối thêm hệ thống TTQT, tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế bổ sung thêm các tài liệu quy định tại Mục (c), Phần 4 ở trên vào bộ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép;
- (b) NHNN tiếp nhận và xét tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung Giấy phép, NHNN có văn bản trả lời tổ chức trong đó nêu rõ lý do;
- (c) Thời hạn hoạt động ghi trên Giấy phép sửa đổi, bổ sung không vượt quá thời hạn hoạt động ghi trên Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT;
- (d) Đối với dịch vụ TGTT được đề nghị ngừng cung cấp, tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT phải ngừng cung cấp dịch vụ sau khi NHNN sửa đổi, bổ sung Giấy phép và trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được NHNN sửa đổi, bổ sung Giấy phép, tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT phải gửi thông báo bằng văn bản tới các tổ chức và cá nhân liên quan để thanh lý hợp đồng và hoàn tất các nghĩa vụ, trách nhiệm giữa các bên liên quan theo quy định của pháp luật; và
- (e) Trường hợp thay đổi một trong các nội dung sau: Thay đổi NDDTPL, thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của chủ sở hữu; thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, trong thời hạn hiệu lực của Giấy phép, tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT không phải làm thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhưng phải gửi thông báo cho NHNN bằng văn bản và tài liệu chứng minh các thông tin liên quan (nếu có) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có các thay đổi nêu trên.

10. Thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT:

(a) Các trường hợp bị thu hồi:

Ngoài ba trường hợp đã được quy định trong Nghị định 101, bao gồm:

- (i) Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT phát hiện trong thời hạn 06 tháng liên tục, tổ chức không thực hiện hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT được cấp phép cho khách hàng;
- (ii) Sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày NHNN có văn bản thông báo cho tổ chức vi phạm một trong các điều kiện trong quá trình cung ứng dịch vụ, hệ thống kỹ thuật không đáp ứng quy định và phải thực hiện các biện pháp khắc phục nhưng tổ chức không khắc phục được; và
- (iii) Tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT bị giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật,

Nghị định 52 bổ sung thêm các trường hợp sau đây:

- (iv) Tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT có đơn đề nghị thu hồi Giấy phép do chấm dứt hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT được cấp phép theo Mẫu số 15 ban

- hành kèm theo Nghị định 52;
- (v) Khi có hiệu lực bản án, quyết định thi hành án, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, cơ quan thi hành án hình sự có nội dung yêu cầu thu hồi Giấy phép của tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT hoặc có văn bản yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, cơ quan thi hành án hình sự đề nghị thu hồi Giấy phép của tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT;
 - (vi) Tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT sử dụng, lợi dụng tài khoản thanh toán, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ TGTT để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật, rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;
 - (vii) Tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT không đáp ứng một trong các điều kiện cung ứng dịch vụ TGTT đã nêu tại Phần 4 ở trên, không cung cấp được tài liệu chứng minh hoặc tài liệu chứng minh không đáp ứng quy định tại Nghị định 52 và sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày NHNN có văn bản thông báo yêu cầu tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục nhưng tổ chức không khắc phục được; và
 - (viii) Tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT tái phạm việc báo cáo không trung thực số dư, số lượng ví điện tử theo quy định.



(b) Điều kiện xin cấp lại Giấy phép:

Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày bị thu hồi Giấy phép (với điều kiện tổ chức bị thu hồi Giấy phép đã hoàn tất các nghĩa vụ, trách nhiệm giữa các bên theo quy định của pháp luật), tổ chức bị thu hồi Giấy phép mới được đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT (trong khi đó Nghị định 101 quy định thời hạn 6 tháng, kể từ ngày khắc phục được hoàn toàn nguyên nhân bị thu hồi Giấy phép)./.

Các lĩnh vực khác:

Tài chính

- Quyết định số 1203/QĐ-BTC ngày 28/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính bãi bỏ Quyết định số 2468/QĐ-BTC ngày 23/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn quy định của pháp luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu trong nội bộ ngành Tài chính;
- Quyết định số 412/QĐ-TTg ngày 14/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính giai đoạn 2024-2025;
- Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 04/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội công bố thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Thông tư số 33/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, nâng cấp, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá;
- Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá;
- Thông tư số 27/2024/TT-BTC ngày 03/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực tài chính tại chính quyền địa phương;
- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 02/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai nhiệm vụ điều hành chính sách tiền tệ năm 2024, tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô.

Ngân hàng

- Quyết định số 381/QĐ-TTg ngày 07/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Thông tư số 03/2024/TT-NHNN ngày 16/05/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06/09/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;
- Thông tư số 02/2024/TT-NHNN ngày 15/05/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi Thông tư số 17/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động môi giới tiền tệ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Thuế

- Nghị quyết số 81/NQ-CP ngày 28/05/2024 của Chính phủ về đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng;
- Thông tư số 41/2024/TT-BTC ngày 20/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau và Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên.

Thương mại

- Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/05/2024 hướng dẫn Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 15/05/2024 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hà Nội quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hà Nội;
- Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BCT ngày 02/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hợp nhất Thông tư quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thương mại Hàng hóa thuộc Hiệp định khung về Hợp tác Kinh tế Toàn diện ASEAN - Hàn Quốc.

Lao động

- Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 23/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 624/QĐ-BLĐTBXH ngày 17/05/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 05/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 04/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hà Nội;
- Văn bản hợp nhất số 2007/VBHN-BLĐTBXH ngày 14/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động

Thương binh và Xã hội hợp nhất Thông tư hướng dẫn Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Thông tư số 04/2024/TT-BLĐTBXH ngày 06/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

Y tế

- Quyết định số 440/QĐ-TTg ngày 22/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực y tế;
- Quyết định số 1332/QĐ-BYT ngày 21/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID;
- Quyết định số 1317/QĐ-BYT ngày 20/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành "Hướng dẫn tổng hợp kết quả khảo sát và dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh";
- Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 20/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt, bãi bỏ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Y tế Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 1315/QĐ-BYT ngày 17/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tài liệu Hướng dẫn báo cáo đánh giá kinh tế được;
- Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 16/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Y tế Thành phố Hà Nội;
- Thông tư số 08/2024/TT-BYT ngày 24/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một phần các văn bản quy phạm pháp luật;
- Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;
- Thông tư số 06/2024/TT-BYT ngày 16/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế;
- Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về danh mục thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá.

Giáo dục

- Quyết định số 1450/QĐ-BGDĐT ngày 22/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đính chính Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh

mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở, Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học phổ thông;

- Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 16/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 5 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 08/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 1302/QĐ-BGDĐT ngày 03/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Quyết định số 1293/QĐ-BGDĐT ngày 02/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Tài liệu cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non;
- Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;
- Thông tư số 07/2024/TT-BGDĐT ngày 02/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi Điều 7 và thay thế Phụ lục II, Phụ lục III của Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam.

Thông tin - Truyền thông

- Nghị định số 48/2024/NĐ-CP ngày 09/05/2024 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/09/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;
- Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/05/2024 của Chính phủ về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia;
- Quyết định số 826/QĐ-BTTTT ngày 21/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt "Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia ".vn" ở các tỉnh, thành phố trên cả nước giai đoạn 2024-2025;
- Quyết định số 425/QĐ-TTg ngày 16/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Quyết định số 924/QĐ-BYT ngày 14/05/2024 phê duyệt Kế hoạch xây dựng và cung cấp dữ liệu mở của Bộ Y tế giai đoạn 2024-2025;
- Quyết định số 1080/QĐ-BCT ngày 08/05/2024 của Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Công Thương năm 2024;
- Quyết định số 724/QĐ-BTTTT ngày 07/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về Bộ tiêu chí yêu cầu an toàn thông tin mạng cơ bản cho camera giám sát;
- Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 07/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 699/QĐ-BTTTT ngày 03/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch hành động năm 2024 triển khai Chiến lược phát triển ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 (Chiến lược AI ứng dụng);
- Quyết định số 689/QĐ-BTTTT ngày 02/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về Kế hoạch hành động năm 2024 triển khai Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;
- Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT ngày 10/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy hoạch băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam.

Văn hóa - Thể thao - Du lịch

- Quyết định số 1408/QĐ-BVHTTDL ngày 27/05/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 24/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin Triển lãm Hà Nội trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 24/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Văn hóa Thành phố Hà Nội trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 15/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 15/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 1266/QĐ-BVHTTDL ngày 09/05/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc khai quật khảo cổ;
- Quyết định số 2355/QĐ-UBND ngày 05/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội

về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch Thành phố Hà Nội;

- Thông tư số 01/2024/TT-BVHTTDL ngày 17/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phòng, chống doping trong hoạt động thể thao.

Giao thông vận tải

- Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/05/2024 quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;
- Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGTVT ngày 03/05/2024 của Bộ Giao thông Vận tải hợp nhất Nghị định quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng;
- Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGTVT ngày 03/05/2024 của Bộ Giao thông Vận tải hợp nhất Nghị định về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;
- Quyết định số 665/QĐ-BGTVT ngày 24/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc sửa đổi nội dung tại Điều 2 Quyết định số 651/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;
- Quyết định số 442/QĐ-TTg ngày 22/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 630/QĐ-BGTVT ngày 22/05/2024 của Bộ Giao thông Vận tải công bố Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Giao thông Vận tải;
- Quyết định 2611/QĐ-UBND ngày 20/05/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt, bãi bỏ các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc chức năng quản lý của Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 20/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc chức năng quản lý của Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 613/QĐ-BGTVT ngày 17/05/2024 của Bộ Giao thông Vận tải về việc giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông Vận tải;
- Quyết định số 596/QĐ-BGTVT ngày 15/05/2024 của Bộ Giao thông Vận tải về việc giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông Vận tải;

- Quyết định số 1072/QĐ-CHK ngày 14/05/2024 của Cục Hàng không Việt Nam ban hành Kế hoạch tổng thể về bảo đảm hoạt động bay của Việt Nam đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050;
- Quyết định số 1062/QĐ-CHK ngày 13/05/2024 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt ngân hàng câu hỏi thi sát hạch giấy phép, năng định bảo dưỡng tàu bay B737NG và B737Max;
- Quyết định số 2511/QĐ-UBND ngày 11/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường thủy nội địa, lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 1046/QĐ-CHK ngày 10/05/2024 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam hướng dẫn việc thực hiện quy định, khuyến cáo thực hành của ICAO (Doc 9157 - Part 3) về Sân đường khu bay;
- Quyết định số 1045/QĐ-CHK ngày 10/05/2024 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam hướng dẫn thực hiện quy định, khuyến cáo thực hành của ICAO (Doc 9157 - Part 2) về Đường lăn, sân đỗ tàu bay và sân chờ tại sân bay;
- Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông Vận tải;
- Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông Vận tải;
- Quyết định số 1043/QĐ-CHK ngày 10/05/2024 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam ban hành Phiên bản 01 Tài liệu hướng dẫn khai thác của Cơ sở cung cấp dịch vụ thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không;
- Quyết định số 533/QĐ-BGTVT ngày 09/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông Vận tải;
- Quyết định số 1005/QĐ-CHK ngày 06/05/2024 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về Phiên bản 02 Tài liệu hướng dẫn khai thác của Cơ sở cung cấp dịch vụ thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không;
- Quyết định số 991/QĐ-CHK ngày 04/05/2024 của Cục Hàng không Việt Nam về việc thành lập Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn hàng không;
- Quyết định số 355/QĐ-TTg ngày 02/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi thẩm quyền của Trưởng ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải;
- Thông tư số 15/2024/TT-BGTVT ngày 29/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải sửa

đổi Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay;

- Thông tư số 14/2024/TT-BGTVT ngày 29/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu;
- Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam;
- Văn bản hợp nhất số 15/VBHN-BGTVT ngày 09/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải hợp nhất Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.

Xây dựng

- Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/05/2024 sửa đổi Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Phòng cháy và chữa cháy sửa đổi và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/07/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;
- Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/05/2024 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong hoạt động kinh tế xây dựng của Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 27/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về Phương pháp xác định chỉ tiêu dân số với nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp và một số công trình có lưu trú khác trên địa bàn Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 3384/QĐ-BCA-C07 ngày 16/05/2024 của Bộ Công an công bố thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Công an;
- Quyết định số 431/QĐ-BXD ngày 14/05/2024 của Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2024;
- Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 02/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng Hà Nội trên địa bàn Thành phố Hà Nội;
- Thông tư số 02/2024/TT-BXD ngày 20/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn.

Đất đai

- Nghị quyết 80/NQ-CP ngày 27/05/2024 của Chính phủ về đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất mà đất đó không phải là đất ở;

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 24/05/2024 của Chính phủ về đối tượng được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước tại Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 30/01/2023 của Chính phủ về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19;
- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 17/05/2024 của Chính phủ về đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 197 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 và Khoản 1 Điều 82 Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15;
- Nghị quyết số 72/NQ-CP ngày 17/05/2024 của Chính phủ về đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 252 Luật Đất đai số 31/2024/QH15;
- Văn bản hợp nhất số 15/VBHN-BTNMT ngày 24/05/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hợp nhất Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai;
- Quyết định số 2681/QĐ-UBND ngày 22/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể trên địa bàn Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 09/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 09/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội quy định về rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Tài nguyên - Môi trường

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BXD ngày 17/05/2024 của Bộ Xây dựng hợp nhất Nghị định về thoát nước và xử lý nước thải;
- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/05/2024 quy định về hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;
- Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/05/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;
- Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 22/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển; có giải pháp phân luồng giao thông, kiểm soát ô nhiễm môi trường nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường không khí đối với đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 22/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về yêu cầu kỹ thuật, thời gian và tuyến đường hoạt động của

phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 21/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung Khoản 18 và 21 Điều 2 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 06/03/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 21/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định thời gian và tuyến đường hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 20/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt, bãi bỏ các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc chức năng quản lý của Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 20/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc chức năng quản lý của Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 20/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Khoáng sản thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 1257/QĐ-BNN-KHCN ngày 06/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ môi trường bắt đầu thực hiện từ năm 2025;
- Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 02/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;
- Thông tư số 05/2024/TT-BTNMT ngày 16/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc di chuyển, thay đổi vị trí, giải thể trạm quan trắc tài nguyên nước dưới đất;
- Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc kiểm tra chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước;
- Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

Khoa học công nghệ

- Nghị định số 46/2024/NĐ-CP ngày 04/05/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/08/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp đã được sửa đổi theo Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;
- Quyết định số 1035/QĐ-BKHCN ngày 23/05/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Quyết định số 2567/QĐ-UBND ngày 16/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp thuộc Sở Công Thương Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 856/QĐ-BKHCN ngày 10/05/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới, bị bãi bỏ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Quyết định số 790/QĐ-BKHCN ngày 07/05/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đính chính Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15/04/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/09/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/07/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 15/05/2024 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hà Nội quy định về thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hà Nội và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hà Nội.

Hành chính - Tư pháp

- Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/05/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;
- Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/05/2024 sửa đổi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/07/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;
- Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 20/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về áp dụng hình thức và quy trình lựa chọn luật sư cung cấp dịch vụ pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước Việt Nam, Cơ quan Nhà nước tại Cơ quan tài phán nước ngoài hoặc quốc tế theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 29 Luật Đấu thầu;

- Quyết định số 856/QĐ-BTP ngày 17/05/2024 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;
- Quyết định số 855/QĐ-BTP ngày 17/05/2024 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;
- Quyết định số 854/QĐ-BTP ngày 17/05/2024 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;
- Quyết định số 853/QĐ-BTP ngày 17/05/2024 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;
- Quyết định số 852/QĐ-BTP ngày 17/05/2024 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thừa phát lại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;
- Quyết định số 851/QĐ-BTP ngày 17/05/2024 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;
- Quyết định số 850/QĐ-BTP ngày 17/05/2024 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tư vấn pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;
- Quyết định số 849/QĐ-BTP ngày 17/05/2024 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;
- Quyết định số 119A/QĐ-CA ngày 15/05/2024 của Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao về việc công bố án lệ;
- Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 03/05/2024 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, xử lý đơn của Thanh tra Thành phố Hà Nội;
- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐTP ngày 24/05/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng quy định tại Điều 313 của Bộ luật Hình sự;
- Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/05/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình;
- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi 08 Thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;
- Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt

giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nông - Lâm - Ngư nghiệp

- Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/05/2024 về chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;
- Quyết định số 2705/QĐ-UBND ngày 23/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc bãi bỏ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 22/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 1185/QĐ-BKHĐT ngày 20/05/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 09/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 1283/QĐ-BNN-TS ngày 08/05/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BNNPTNT ngày 20/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hợp nhất Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã;
- Thông tư số 06/2024/TT-BNNPTNT ngày 06/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sửa đổi Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.

Đầu tư

- Quyết định số 1205/QĐ-BKHĐT ngày 24/05/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công

bổ kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư kỳ 2019-2023;

- Quyết định số 1186/QĐ-BKHĐT ngày 20/05/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Chiến lược dữ liệu đến năm 2030 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 17/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh kèm Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 18/06/2021 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 13/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 06/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc bãi bỏ một số nội dung tại Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội;
- Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 02/05/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội.

Văn bản khác

- Quyết định số 1260/QĐ-BCT ngày 27/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt khung giá phát điện nhà máy nhiệt điện tua bin khí chu trình hỗn hợp sử dụng khí hóa lỏng;
- Quyết định số 1275/QĐ-BNG ngày 20/05/2024 của Bộ Ngoại giao công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lãnh sự thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Ngoại giao;
- Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 04/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 04/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 370/QĐ-TTg ngày 04/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 369/QĐ-TTg ngày 04/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

• ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội,
49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội,
Việt Nam

Điện thoại: 84-24-3934 0629

Fax: 84-24-3934 0631

E-mail: vision@vision-associates.com



Ông Phạm Nghiêâm Xuân Bắc

Tổng Giám Đốc

E: pnx.bac@vision-associates.com

M: (+84) 913 216 031



Ông Lưu Tiến Ngọc

Phó Tổng Giám Đốc

E: lt.ngoc@vision-associates.com

M: (+84) 903 251 617



Bà Lê Quỳnh Anh

Giám đốc Văn phòng Luật

E: lq.anh@vision-associates.com

M: (+84) 0913 563 961



Bà Nguyễn Nguyệt Dung

Giám đốc Văn phòng Sở hữu Trí tuệ

E: nn.dzung@vision-associates.com

M: (+84) 904 150 119



VĂN PHÒNG TP. HỒ CHÍ MINH

Phòng 905, Tầng 9, Tòa nhà Citilight Tower
45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí
Minh, Việt Nam

Điện thoại: 84-28-3823 6495

Fax: 84-28-3823 6496

E-mail: hcmvision@vision-associates.com



Ông Lưu Tiến Ngọc

Phó Tổng Giám Đốc

E: lt.ngoc@vision-associates.com

M: (+84) 903 251 617



Bà Nguyễn Thị Vân

Trợ lý Tổng Giám Đốc

E: nt.van@vision-associates.com

M: (+84) 904 172 728



Ông Lê Nguyễn Anh Vũ

Giám Đốc Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

E: lva.vu@vision-associates.com

M: (+84) 914 474 000